

Bản án số: 05/2021/HSST
Ngày: 02/3/2021

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảy– Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Bình – Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 02/3/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/TLST - HS ngày 04/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST - HS ngày 17/02/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1997; giới tính: Nam; nơi ĐHKHTT và nơi cư trú: Thôn x, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Phạm Thị O; có vợ là Nguyễn Thị A, chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 30/12/2020; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (có mặt).

* **Bi hai:** Bà Phạm Thi N (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn C có giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Khoảng 19 giờ ngày 24/12/2020, C điều khiển xe mô tô BKS 90B2-891.xx có dung tích xi lanh 149 cm³ đi đến Km 8+500 đường ĐT491 thuộc địa bàn thôn x, xã B, theo hướng

Lý Nhân – Phủ Lý với vận tốc khoảng 60km/giờ thì thấy phía trước, cách khoảng 20 - 30 mét có 01 xe ô tô đi ngược chiều ở làn đường giành cho xe đi hướng Phủ Lý - Lý Nhân. Khi xe ô tô đó còn cách xe mô tô do C điều khiển khoảng 10 mét thì có 01 xe ô tô khác từ phía sau đi lấn sang phần đường giành cho xe đi ngược chiều để vượt xe ô tô đi trước. Cả hai xe ô tô này đều bật đèn pha làm C bị hạn chế tầm nhìn, không quan sát được phía trước nên C đã giảm tốc độ còn khoảng 50km/giờ và đánh lái sang bên phải theo chiều đi của C. Sau khi đi qua 2 xe ô tô, C bật đèn pha, đánh lái sang trái và tăng vận tốc để tiếp tục lưu thông thì thấy phía trước cách khoảng 2 - 3 mét có bà Phạm Thị N đang đứng ở khoảng giữa phần đường của chiều đường Lý Nhân - Phủ Lý, người bà N hướng ra phía vạch sơn tim đường để đi sang đường. Thấy vậy C phanh xe và đánh lái sang trái để tránh nhưng không kịp nên phần đầu và tay lái bên phải xe mô tô do C điều khiển đã va chạm vào bà N, mặt bên phải của C đập vào đầu bà N làm bà N ngã ra đường bị thương, được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, thành phố Hà Nội nhưng sau đó đã tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường hai chiều có tổ chức giao thông, thuộc đường ĐT 491, mặt đường được trải bê tông nhựa phẳng, thẳng, rộng 7,95m. Hai chiều đường được phân chia bằng vạch sơn đứt quãng màu vàng rộng 0,15m, có tâm cách mép đường phía Bắc 4,15m. Hiện trường không còn nguyên vẹn, xe mô tô BKS 90B2-891.xx được dựng đứng trên mặt đường, nạn nhân đã được đưa đi cấp cứu. Xác định mốc cố định là điểm giao nhau giữa mép vỉa phía Đông của lối rẽ vào nhà thờ thôn x ở phía Nam đường với mép nhựa phía Nam của đường ĐT 491; xác định mép nhựa phía Bắc của đường ĐT 491 để làm chuẩn; các dấu vết, phương tiện được đánh số từ 1 đến 5: Ký hiệu số 1 là vết trượt liên tục trên mặt đường KT (3,3x0,05)m hướng Lý Nhân - Phủ Lý, bề mặt có bám dính chất màu đen dạng màng mỏng. Điểm đầu và điểm cuối của vết 1 đều có tâm cách mép nhựa phía Bắc đường 2,25m. Ký hiệu số 2 là vết trượt liên tục trên mặt đường KT (1,35x0,05)m hướng Lý Nhân - Phủ Lý hơi chệch phía Nam đường, bề mặt có bám dính chất màu đen dạng màng mỏng. Điểm đầu và điểm cuối của vết 2 có tâm cách mép nhựa phía Bắc đường lần lượt là 2,45m và 2,55m. Ký hiệu số 3 là vết máu khô dạng chui trên mặt đường KT (0,2x0,05)m; có tâm cách mép nhựa phía Bắc đường 1,25m và cách điểm cuối vết trượt 2 về phía đi Lý Nhân là 2,75m. Ký hiệu số 4 là đám vết máu nhỏ giọt trên mặt đường KT (0,4x0,35)m; có tâm cách mép nhựa phía Bắc đường 6,7m và cách tâm vết máu 3 về phía đi Lý Nhân là 6,5m. Ký hiệu số 5 là xe mô tô BKS 90B2-891.xx nhãn hiệu Honda, màu sơn: Đen - vàng đồng, được dựng đứng trên mặt đường ĐT 491 bằng chân chống nghiêng, đầu xe hướng về phía đi Phủ Lý, hơi chệch phía Nam đường, mặt hướng bên phải đầu chắn bùn bánh trước và yếm chắn gió phải trượt sạch bụi đất bám. Đầu bên phải trục trước xe mô tô cách mép nhựa phía Bắc đường 7,5m, đồng thời đo dọc chiều đường về phía đi Phủ Lý 30m là vị trí đối diện

ngang đường với mốc cố định. Đầu bên phải trục sau của xe mô tô cách mép nhựa phía Bắc đường 7,2m, đồng thời đo dọc chiều đường về phía đi Lý Nhân 0,9m là vị trí đối diện ngang đường với tâm đám vết máu ký hiệu 4.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 90B2-891.xx: Mặt hướng sang phải đầu chấn bụn bánh trước bên phải có đám vết trượt KT (23x20)cm hướng từ trước về sau, bề mặt làm sạch bụi đất bám. Điểm đầu của vết cách mép trước đầu chấn bụn bánh trước là 6cm, điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 37cm. Mặt hướng sang phải ống giảm sóc trước bên phải có đám vết trượt KT (13x4)cm hướng từ trước về sau bề mặt làm sạch bụi đất bám. Điểm thấp nhất của vết cách mép dưới ống giảm sóc này là 10cm, đồng thời cao cách mặt đất 37cm. Mặt hướng sang phải nhựa ốp phía trước cổ xe và yếm chắn gió bên phải có đám vết trượt KT (50x30)cm. Điểm đầu của vết trùng với mép trước yếm chắn gió bên phải, điểm thấp nhất cao cách mặt đất là 42cm, điểm cao nhất cao cách mặt đất 87cm.

Kết quả khám nghiệm tử thi Phạm Thị N: Khám ngoài: Dập rách niêm mạc môi dưới KT (1,5x1)cm; rách da vùng đỉnh cằm KT (1x0,5)cm hướng từ trên xuống dưới trên diện sâu sát sụng nề KT (17x11)cm; bầm tím ngực phải KT (2x1)cm; hai ống tai ngoài nhiều dịch máu; bầm tím mặt trong đùi phải KT (1x0,5)cm; ngoài ra không thấy thương tích bên ngoài nào khác. Mổ tử thi: Đầu: Tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh cằm thái dương hai bên KT (20x15x1,2)cm. Lún vỡ phức tạp xương cằm đỉnh, giãn rộng khớp dịch máu chảy ra ngoài qua đường vỡ. Gia đình từ chối mổ ngực bụng. Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam số 158/20/TT ngày 29/12/2020 kết luận: *“Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương sọ não nặng: Sây sát, rách da, sụng nề, vùng đỉnh - cằm - thái dương hai bên, tụ máu dưới da vùng đầu. Lún vỡ phức tạp xương hộp sọ, dò dịch não tủy. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Phạm Thị Ngọc tử vong do tụ máu dưới màng cứng, dò dịch não tủy và vỡ xương hộp sọ hậu quả chấn thương sọ não nặng”*.

Tại Cáo trạng số 07/CT - VKS - TA ngày 04/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn C về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*. Xử phạt bị cáo C từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Trả lại bị cáo giấy

phép lái xe mô tô đã thu giữ. Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB lưu trữ đoạn video liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo C đã khai nhận hành vi vi phạm pháp luật khi lái xe như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình, nhân thân và việc tích cực bồi thường thiệt hại để giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình. Bị cáo đề nghị được trả lại giấy phép lái xe mô tô bị thu giữ.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại – anh Đ trình bày: Nhất trí với nội dung vụ án; không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Khoảng 19 giờ ngày 24/12/2020, bị cáo Nguyễn Văn C (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô BKS 90B2-891.xx có dung tích xi lanh 149 cm³ đi đến Km 8+500 đường ĐT491 thuộc địa bàn thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam theo hướng Lý Nhân – Phủ Lý. Do bị cáo C không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp tầm nhìn bị hạn chế dẫn đến mô tô BKS 90B2-891.xx đâm vào bà Phạm Thị N đang đi bộ sang đường làm bà N ngã ra đường; hậu quả: bà N tử vong. Hành vi này của bị cáo C đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải và khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ. Do đó bị cáo C đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Người phạm tội đầu thú; đại diện bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt; hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình*” theo các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông với hậu quả chết người. Hành vi phạm tội của bị cáo gây tổn hại lớn đến tinh thần cho gia đình bị hại. Tuy nhiên xét thấy sau khi gây tai nạn bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân và được đại diện gia đình nạn nhân đề nghị giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và lần đầu phạm tội với lỗi vô ý; sau khi gây tai nạn đã ra đầu thú; là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; đã nhận thức được lỗi của mình và ăn năn hối cải. Do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần tuyên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, giao bị cáo cho UBND xã nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đủ để răn đe và cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không hành nghề trong lĩnh vực giao thông vận tải nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo C đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà N 180.000.000 đồng. Do anh Trần Văn Đ – người đại diện hợp pháp của bà N không yêu cầu giải quyết bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Về xử lý các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và tài liệu đã tạm giữ:

Đối với 01 xe mô tô BKS 90B2 - 891.xx và chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy là tài sản hợp pháp của bị cáo C; Cơ quan CSĐT Công an huyện B trả lại cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Đối với đoạn video có dung lượng 158 MB được lưu trữ trong 01 USB là dữ liệu điện tử được lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn C do bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung nên trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **03** (ba) năm kể từ ngày tuyên án (02/3/2021). Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách của án treo; bị cáo C phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu bị cáo C vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo C vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo thì bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

3. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn C giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Văn C, có số 330205003xxx do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 03/3/2020. (*giấy phép lái xe đang được lưu trong hồ sơ vụ án*).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo C, người đại diện hợp pháp của bị hại – anh Đ biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đặng Trần Anh Dũng
(Đã ký)